| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6**<br>**THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 177/2024/QĐST-DS | *Quận 6, ngày 04 tháng 7 năm 2024* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
# TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Hồng Nam

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Lưu Ly

2. Bà Lê Thị Phước Mãng

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213, Điều 235 và Điều 246 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 357; Điều 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 188/2023/TLST-DS ngày 02 tháng 11 năm 2023, về việc "tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

## XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- ***Nguyên đơn:*** Bà Trần Minh T, sinh năm 1990; Địa chỉ: C25.04 Chung cư B, 65 đường P, thị trấn Dĩ An, tỉnh Bình Dương. (có mặt)

- ***Bị đơn:*** Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1981; Địa chỉ: Căn 505 Chung cư S số 29 đường B, Phường J, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)

- ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*** Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1988; Địa chỉ: Căn 505 Chung cư S số 29 đường B, Phường J, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh. (có yêu cầu vắng mặt)

**2.** Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Bà Trần Minh T và ông Nguyễn Văn B thống nhất xác nhận tính đến ngày 04/7/2024 ông B còn nợ bà T tổng số tiền là 71.000.000đồng (Bảy mươi mốt triệu đồng), bao gồm: Nợ gốc là 60.000.000đồng (Sáu mươi triệu đồng) và nợ lãi là 11.000.000đồng (Mười một triệu đồng).

2.2. Bà Trần Minh T và ông Nguyễn Văn B thỏa thuận ông Nguyễn Văn B

chịu trách nhiệm cá nhân thanh toán cho bà Trần Minh T toàn bộ số tiền là 71.000.000đồng (Bảy mươi mốt triệu đồng), trả làm một lần trong thời hạn 03 (ba) tháng tính từ ngày 04/7/2024.

2.3 Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Các bên thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm: 3.550.000đồng (Ba triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng), ông Nguyễn Văn B tự nguyện nộp.

Bà Trần Minh T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại cho bà Trần Minh T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.925.000đồng (Một triệu chín trăm hai mươi lăm nghìn đồng) theo biên lai số AA/2023/0038514 ngày 02/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
-Tòa án nhân dân TPHCM;
-Viện kiểm sát nhân dân Quận 6;
-Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6;
-Các đương sự (để thi hành);
-Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Hồng Nam**